SAO Y; Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh; Thời gian ký: 2025-08-11T18:02:16+07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09 /NQ-HĐND	*Tây Ninh, ngày 07 tháng 8 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT
Về việc điều chỉnh Kế hoạch vay, trả nợ công năm 2025 của tỉnh Tây Ninh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày 23 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý nợ của chính quyền địa phương;

Căn cứ Nghị số 97/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 79/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Chính phỉ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 23/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước của ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1390/QĐ-TTg ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1391/QĐ-TTg ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán chi tiết ngân sách nhà nước năm 2025 cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Xét Tờ trình số 297/TTr-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch vay, trả nợ công năm 2025 của tỉnh Tây Ninh; Báo cáo thẩm tra số 108/BC-HĐND ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất điều chỉnh Kế hoạch vay, trả nợ công năm 2025 của tỉnh Tây Ninh như sau:

1. Tổng dư nợ dự kiến đến 01/01/2025

Dư nợ công của ngân sách địa phương dự kiến đến ngày 01/01/2025, số tiền là 379.824 triệu đồng (nợ vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước).

2. Nợ đến hạn trả, nguồn kinh phí trả nợ trong năm 2025

2.1. Nợ gốc đến hạn phải trả của ngân sách địa phương năm 2025 theo quy định, số tiền là 21.200 triệu đồng.

Nợ gốc phải trả phân theo nguồn vay: Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước, số tiền là 21.200 triệu đồng.

Nguồn trả nợ: Nguồn bội thu ngân sách, số tiền 14.600 triệu đồng; Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư, số tiền là 6.600 triệu đồng.

2.2. Lãi, phí phải trả trong năm, số tiền 13.100 triệu đồng.

Nợ lãi, phí phải trả phân theo nguồn vay: Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước, số tiền 13.100 triệu đồng.

Nguồn trả nợ lãi, phí: Kinh phí thanh toán lãi, phí được bố trí trong dự toán chi cân đối ngân sách địa phương năm 2025, số tiền 13.100 triệu đồng.

3. Tổng mức vay trong năm 2025

Tổng mức vay trong năm (vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước), số tiền là 21.400 triệu đồng.

(Chi tiết Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết. Trong quá trình điều hành, trường hợp các khoản vay lại, trả nợ công thay đổi so với kế hoạch (thấp hơn kế hoạch được giao hoặc thay đổi mức trả nợ giữa các dự án nhưng không vượt tổng kế hoạch trả nợ năm 2025 được quy định tại Điều 1 Nghị quyết này), Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện điều chỉnh tương ứng trong phạm vi kế hoạch được giao sau khi thống nhất ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An về kế hoạch trả nợ công năm 2025 của tỉnh Long An, khoản 4, Điều 1, biểu mẫu số 18 Nghị quyết số 201/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về dự toán thu NSNN trên địa bàn, thu chi NSĐP năm 2025 hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Khóa X, Kỳ họp thứ 2 thông qua và có hiệu lực từ ngày 07 tháng 8 năm 2025 và áp dụng cho năm ngân sách 2025./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản Quản lý xử lý vi phạm hành chính-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TTHĐND, UBND các xã, phường;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Báo và Phát thanh truyền hình Tây Ninh;
- Các Phòng thuộc VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (NThảo)

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Nguyễn Mạnh Hùng



PHỤ LỤC
DANH MỤC VAY, TRẢ NỢ CÔNG NĂM 2025 CỦA TỈNH TÂY NINH

Đvt: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Kế hoạch tỉnh Tây Ninh (sau hợp nhất)	Kế hoạch tỉnh Long An (trước hợp nhất)	Kế hoạch tỉnh Tây Ninh (trước hợp nhất)
A	B	1=2+3	2	3
I	**Tổng dư nợ đầu năm**	**379.824**	**292.896**	**86.928**
1	Trái phiếu chính quyền địa phương			
2	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	379.824	292.896	86.928
	+ Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai (VILG)	12.425	8.528	3.897
	+ Dự án Nâng cấp và mở rộng đô thị Việt Nam - Tiểu dự án Thành phố Tân An	213.752	213.752	
	-> Vay IDA	60.829	60.829	
	-> Vay IDA suf	152.923	152.923	
	+ Dự án Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở	70.616	70.616	
	+ Dự án Hệ thống thu gom và xử lý nước thải thành phố Tây Ninh - giai đoạn 1	44.951		44.951
	+ Dự án Phát triển các đô thị hành lang sông Mekong, hợp phần tỉnh Tây Ninh - Phần vốn kết dư	38.080		38.080
3	Vay trong nước khác theo quy định của pháp luật			
II	**Trả nợ gốc vay trong năm**	**21.200**	**14.600**	**6.600**
1	**Nợ gốc phải trả phân theo nguồn vay**	**21.200**	**14.600**	**6.600**
-	Trái phiếu chính quyền địa phương			
-	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	21.200	14.600	6.600
	+ Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai (VILG)	3.860	2.000	1.860
	+ Dự án Nâng cấp và mở rộng đô thị Việt Nam - Tiểu dự án Thành phố Tân An	9.900	9.900	
	-> Vay IDA	9.900	9.900	
	-> Vay IDA suf	0		
	+ Dự án Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở	2.700	2.700	
	+ Dự án Hệ thống thu gom và xử lý nước thải thành phố Tây Ninh - giai đoạn 1	0		
	+ Dự án Phát triển các đô thị hành lang sông Mekong, hợp phần tỉnh Tây Ninh - Phần vốn kết dư	4.740		4.740
2	**Nguồn trả nợ**	**21.200**	**14.600**	**6.600**
-	Từ nguồn vay	0		
-	Tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư	6.600		6.600
-	Bội thu ngân sách địa phương	14.600	14.600	
III	**Tổng mức vay trong năm**	**21.400**	**0**	**21.400**
	+ Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai (VILG)	0		
	+ Dự án Nâng cấp và mở rộng đô thị Việt Nam - Tiểu dự án Thành phố Tân An	0		
	-> Vay IDA	0		
	-> Vay IDA suf	0		

STT	NỘI DUNG	Kế hoạch tỉnh Tây Ninh (sau hợp nhất)	Kế hoạch tỉnh Long An (trước hợp nhất)	Kế hoạch tỉnh Tây Ninh (trước hợp nhất)
A	B	1=2+3	2	3
	+ Dự án Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở	0		
	+ Dự án Hệ thống thu gom và xử lý nước thải thành phố Tây Ninh - giai đoạn 1	21.400		21.400
	+ Dự án Phát triển các đô thị hành lang sông Mekong, hợp phần tỉnh Tây Ninh - Phần vốn kết dư	0		
IV	**Tổng dư nợ cuối năm**	**380.024**	**278.296**	**101.728**
1	Trái phiếu chính quyền địa phương			
2	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	380.024	278.296	101.728
	+ Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai (VILG)	8.565	6.528	2.037
	+ Dự án Nâng cấp và mở rộng đô thị Việt Nam - Tiểu dự án Thành phố Tân An	203.852	203.852	0
	-> Vay IDA	50.929	50.929	0
	-> Vay IDA suf	152.923	152.923	0
	+ Dự án Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở	67.916	67.916	0
	+ Dự án Hệ thống thu gom và xử lý nước thải thành phố Tây Ninh - giai đoạn 1	66.351	0	66.351
	+ Dự án Phát triển các đô thị hành lang sông Mekong, hợp phần tỉnh Tây Ninh - Phần vốn kết dư	33.340	0	33.340
3	Vay trong nước khác theo quy định của pháp luật			
V	**Trả nợ lãi, phí**	**13.100**	**12.200**	**900**